TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KẾ SÁCH** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2020/DS-ST
Ngày: 24 – 7 – 2020
V/v tranh chấp Hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KẾ SÁCH, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Vinh Thắng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Xươnne.

Bà Lê Thị Diễm Huyền.

- Thư ký phiên tòa: Ông Quách Văn Diển-Thẩm Tra viên Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Đặng Xuân Mai-Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 18/2020/TLST-DS, ngày 18 tháng 02 năm 2020, về tranh chấp Hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 172/2020/QĐXXST-DS, ngày 09 tháng 7 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị X (H), sinh năm 1961

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Trần Thị H, sinh năm 1942, theo Giấy ủy quyền ngày 10/02/2020 (có mặt).

Cùng địa chỉ: Số X, ấp A, xã N, huyện K, tỉnh Sóc Trăng.

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Hoàng A, sinh năm 1982, địa chỉ: Số X, ấp M, xã N, huyện K, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

- *Người làm chứng*: Ông Võ Văn S, sinh năm 1960, địa chỉ: Ấp A, xã N, huyện K, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Theo đơn khởi kiện ngày 17/02/2020, Biên bản lấy lời khai ngày 24/3/2020 và các tài liệu, chứng cứ khác trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, bà Trần Thị H trình bày:*

Vào ngày 13/6/2018 âl, ông Nguyễn Hoàng A có đến nhà hỏi mượn bà Nguyễn Thị X 02 (hai) chỉ vàng 24K, lãi suất 600.000 đồng/tháng, hứa khi nào bà X cần lấy lại thì báo trước cho ông A một tháng, ông A sẽ trả lại.

Khi mượn được vàng, ông A chỉ đóng lãi được 01 tháng 600.000 đồng rồi đến nay không đóng lãi, bà X có yêu cầu ông A trả lại 02 chỉ vàng 24K vốn nhưng ông A không trả. Việc bà X cho ông Nguyễn Hoàng A mượn 02 chỉ vàng 24K có người chạy xe ôm là ông Nguyễn Văn S chở đi đòi nợ, biết sự việc, vì lúc đó ông A thừa nhận nợ bà X và hứa trả, ông Sinh có chứng kiến.

Ngoài ra, bà X không có tài liệu, chứng cứ nào khác để chứng minh ông A có mượn 02 chỉ vàng 24K. Nay, bà X khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Kế Sách buộc ông Nguyễn Hoàng A trả lại 02 chỉ vàng 24K hoặc số tiền tương đương.

**Tại Biên bản lấy lời khai ngày 07/7/2020, bị đơn ông Nguyễn Hoàng A trình bày:*

Ông không có thiếu nợ hay mượn tiền của bà Nguyễn Thị X, nên không đồng ý trả 02 chỉ vàng 24K theo như đơn khởi kiện của bà X.

Trước đây, ông có thiếu nợ bà Trần Thị H 02 chỉ vàng 24K, bà H khởi kiện ông ra Tòa án yêu cầu ông trả thêm tiền lãi 02 chỉ vàng 24K, tổng cộng là 04 chỉ vàng 24K. Khi hòa giải tại Tòa án, bà H đồng ý bỏ số tiền lãi 02 chỉ vàng 24K, hai bên hòa giải thành, ông chỉ trả cho bà H 02 chỉ vàng 24K vốn. Nay bà H kêu con là bà X khởi kiện ông đòi thêm 02 chỉ vàng 24K, nên ông không đồng ý trả.

**Tại biên bản lấy lời khai ngày 24/3/2020, người làm chứng ông Võ Văn S trình bày:*

Ông không có quan hệ bà con hay thân thích gì với bà Trần Thị H, bà Nguyễn Thị X và ông Nguyễn Hoàng A, ông ở cùng ấp với bà H. Ông là tài xế chạy xe ôm, ông có chở bà H đi đến nhà ông A, theo yêu cầu của bà H. Khi đến nơi, ông đậu xe ở ngoài lộ, còn bà H vào nhà ông A để đòi nợ (ông nghe bà H nói như vậy). Sau đó, bà H quay chở ra xe và có nói lại cho ông biết việc ông A hứa hẹn nữa rồi, không có trả. Ông không có chứng kiến việc ông A nói hứa hẹn trả nợ cho bà H hoặc bà X 02 chỉ vàng 24K, mà ông chỉ nghe bà H nói lại cho ông nghe. Ông cam đoan lời khai của mình là sự thật và chịu trách nhiệm với lời khai của mình.

**Tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách cho rằng:* Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của các đương sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa là chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn không rút lại đơn khởi kiện, các đương sự không thoả thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Về tố tụng:

[1] Tại phiên tòa, mặc dù đã được Tòa án triệp tập hợp lệ, người làm chứng ông Võ Văn S vắng mặt không rõ lý do, nhưng ông Sinh đã có lời khai được Toà án thu thập, cho nên, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 229 và khoản 3 Điều 235 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt người làm chứng này.

Về nội dung:

[2] Bà Nguyễn Thị X khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Hoàng A trả 02 chỉ vàng 24K cho mượn, nhưng bà X không cung cấp được tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh. Ông A không thừa nhận có mượn số vàng này của bà X, nên không đồng ý trả.

[3] Xét lời khai của người làm chứng ông Võ Văn S: Ông cũng không biết việc ông A hứa hẹn trả nợ cho bà Trần Thị H hoặc bà X 02 chỉ vàng 24K, mà ông chỉ biết việc chở bà H đi đòi nợ ông A, ông không chứng kiến việc ông A hứa hẹn sẽ trả 02 chỉ vàng 24K cho bà H hay bà X, vì ông đậu xe ở ngoài lộ, không có đi vào nhà, mà ông chỉ nghe bà H nói lại việc ông A hứa hẹn, không trả nợ.

[4] Tại Điều 91 của Bộ luật Tố tụng Dân sự quy định về nghĩa vụ chứng minh:

Khoản 1: Đương sự có yêu cầu Tòa án bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu đó là có căn cứ và hợp pháp;

Khoản 2: Đương sự phản đối yêu cầu của người khác đối với mình phải thể hiện bằng văn bản và phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho sự phản đối đó;

Khoản 4: Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc.

[5] Xét lời khai của ông Nguyễn Hoàng A là phù hợp với việc ông A có thỏa thuận trả nợ cho bà Trần Thị H 02 chỉ vàng 24K, trả trong hai lần mỗi lần trả 01 chỉ vào ngày 15/01/2020 và ngày 15/4/2020, theo như nội dung Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 71/2019/QĐST-DS, ngày 23/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.

[6] Vì vậy, căn cứ vào các quy định nêu trên tại Điều 91 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị X về việc buộc bị đơn ông Nguyễn Hoàng A trả 02 chỉ vàng 24K,

tương đương với số tiền 9.800.000 đồng (theo giá vàng 24K hiện tại 4.900.000 đồng/chỉ).

[7] Đề nghị của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, về việc không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, là có căn cứ để chấp nhận theo như nhận định và phân tích nêu trên.

[8] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn không được chấp nhận, nên nguyên đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm, theo quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự và khoản 3 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, cụ thể: Buộc bà X phải chịu 9.800.000 đồng x 5% = 490.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 91, khoản 1 Điều 147, Điều 229, khoản 3 Điều 235, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Các các điều 274, 275, 276 và 463 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Khoản 3 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 26 Luật Thi hành án Dân sự.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị X về việc buộc ông Nguyễn Hoàng A trả 02 chỉ vàng 24K, tương đương với số tiền 9.800.000 đồng (theo giá vàng 24K hiện tại 4.900.000 đồng/chỉ).

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bà Nguyễn Thị X phải chịu 490.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp 215.000 đồng, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002683, ngày 18/02/2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng. Như vậy, bà X còn phải nộp thêm số tiền 275.000 đồng.

3. Báo cho các đương sự biết được quyền kháng cáo Bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Kế Sách;
- Các đương sự;
- Chi cục THADSH Kế Sách (khi đã có hiệu lực);
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Vinh Thắng